

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	7.0%	-

DT thuần	2024	565	YoY ▲ 71.0 ▲ 14.5%
		tỷ VNĐ	

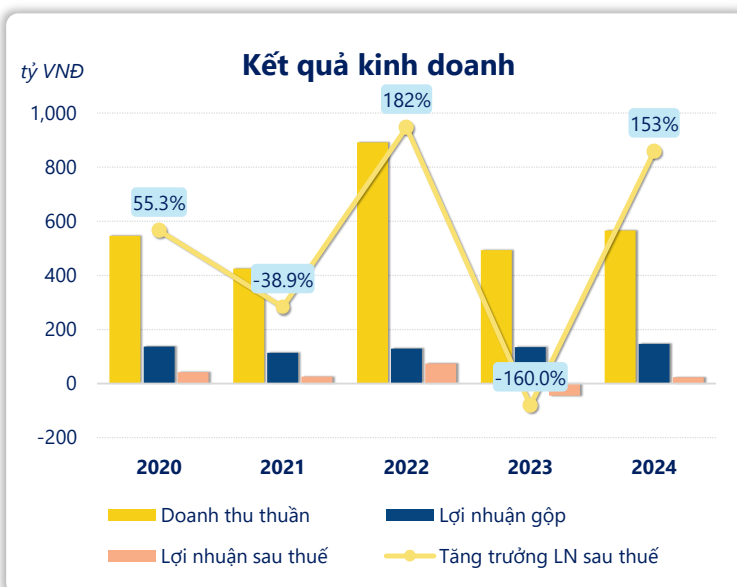
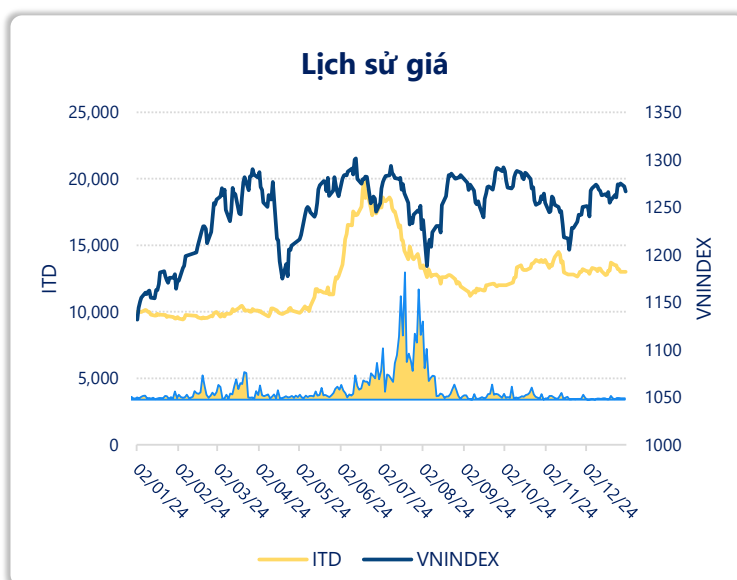
LN gộp	2024	146	YoY ▲ 12.0 ▲ 8.9%
		tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	26.8	YoY ▲ 64.2 ▲ 172%
		tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	23.4	YoY ▲ 67.6 ▲ 153%
		tỷ VNĐ	

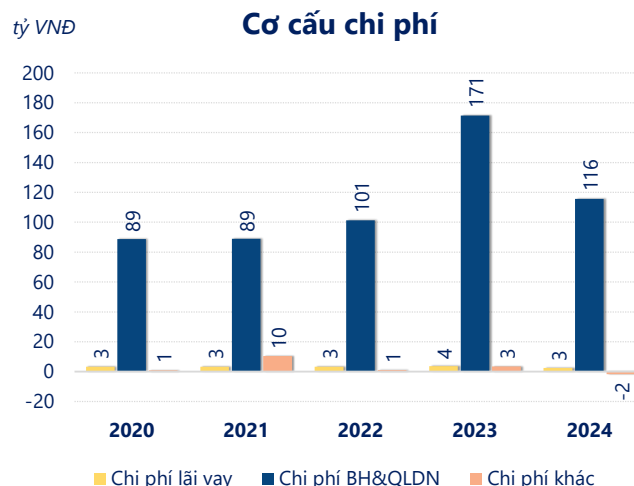
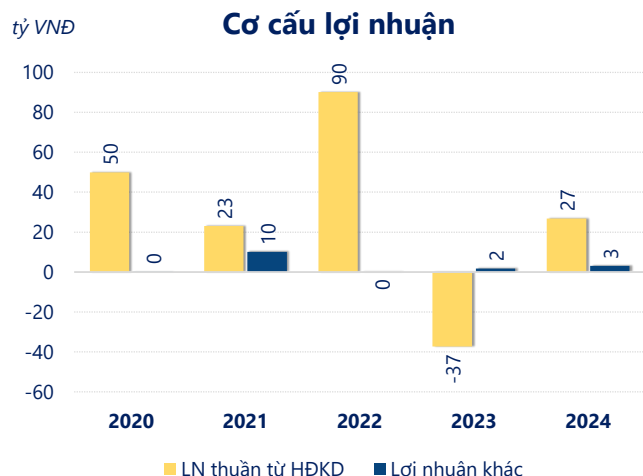
ROE	2024	1.0%	+/- YoY ▲ 18.3%
-----	------	------	--------------------

ROA	2024	0.5%	+/- YoY ▲ 10.7%
-----	------	------	--------------------



Kết quả kinh doanh **ITD** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 14.5%** đạt **565.3** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 153%** đạt **23.36** tỷ đồng.

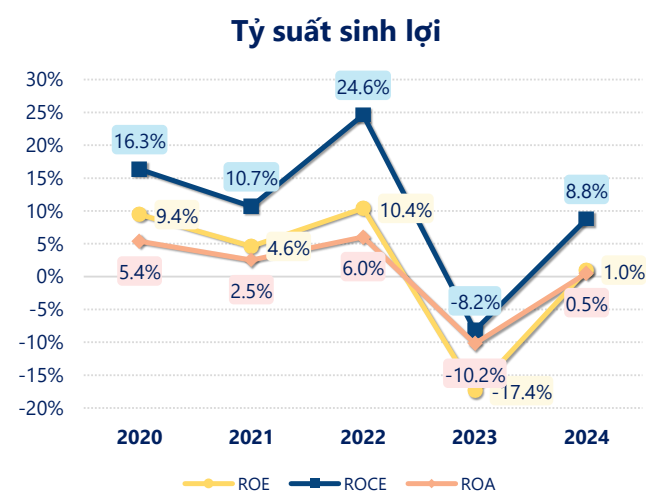
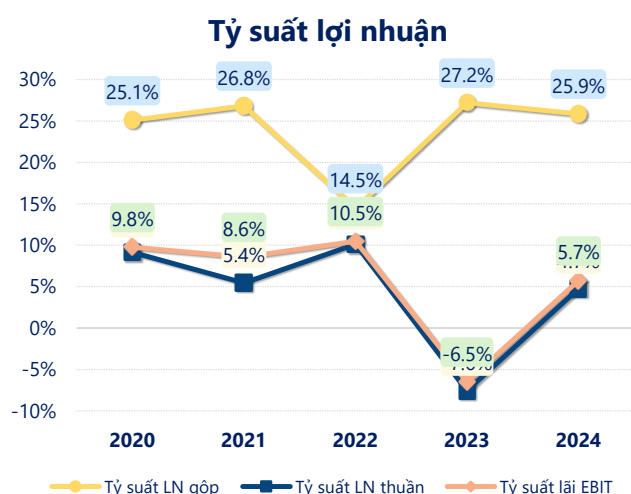
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **0.99%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, ITD có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **26.82** tỷ đồng, **tăng lên 64.18** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (30.53 tỷ đồng) là 3.72 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.52** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **115.6** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **-1.74** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của ITD năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **0.99%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



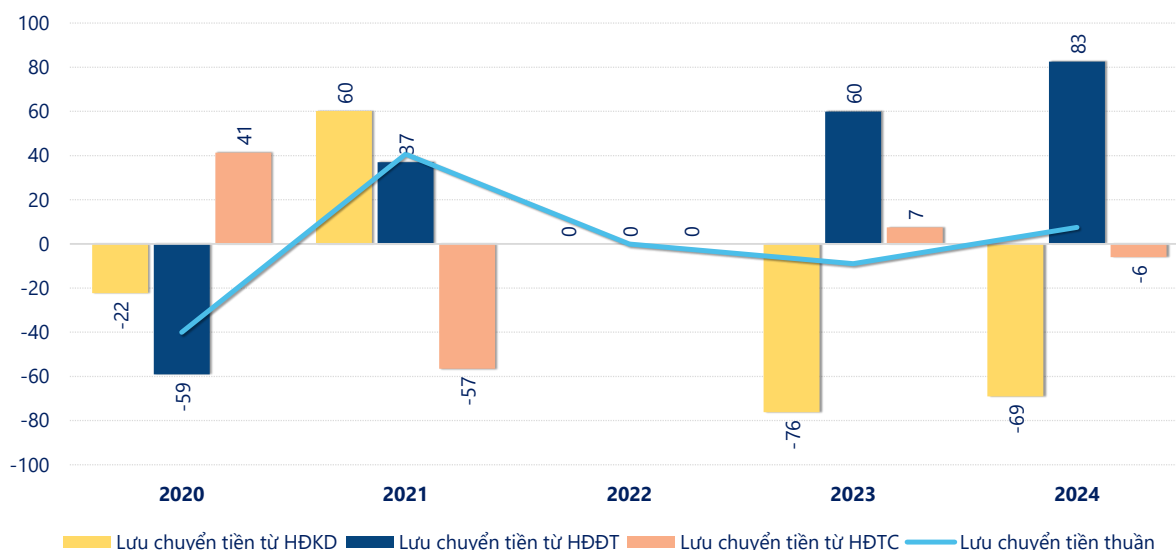
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	546	425	892	494	565
Giá vốn hàng bán	409	311	763	359	419
Lợi nhuận gộp	137	114	129	134	146
Doanh thu HĐTC	5.46	4.41	60.4	9.67	5.43
Chi phí TC	3.83	6.41	7.26	5.83	7.25
Chi phí lãi vay	3.29	3.25	3.19	3.60	2.52
LN trong công ty LKLD	0	0	9.55	-3.97	-1.92
Chi phí bán hàng	41.8	50.1	42.4	47.0	46.7
Chi phí QLDN	46.8	38.7	58.9	124	69.0
LN thuần từ HĐKD	49.9	23.1	90.2	-37.4	26.8
Lợi nhuận khác	0.14	10.1	-0.01	1.76	3.03
LN trước thuế	50.0	33.2	90.2	-35.6	29.9
Lợi nhuận sau thuế	42.7	26.1	73.6	-44.2	23.4
LNST của CĐ cty mẹ	30.0	15.3	38.5	-66.3	3.58

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của ITD bằng **7.53** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-8.90 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng - **69.01** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **82.50** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-5.96** tỷ đồng.